

Số: 06/2023 - NG - FSLT.....

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
TRÁI PHIẾU NOVA FINAL SOLUTION.BOND.2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA FINAL SOLUTION

- Căn cứ các điều khoản và điều kiện của trái phiếu NOVA Final Solution.Bond.2019 với tổng mệnh giá 1.350.000.000.000 VNĐ (Một nghìn ba trăm năm mươi tỷ đồng) (“Trái phiếu”) do Công ty Cổ phần Nova Final Solution (“Tổ Chức Phát Hành”) phát hành ngày 13/03/2020 quy định tại Phụ lục IV - Thông tin chi tiết về đợt chào bán Trái Phiếu, Bản Công Bố Thông Tin và các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được thông qua (“Các Điều Kiện Trái Phiếu”);
- Căn cứ công văn số 2018/CKOK-QLNV ngày 15/12/2023 của CTCP Chứng khoán Dầu khí (“Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký”) về danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu Công ty Cổ phần Nova Final Solution;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 22 tháng 12 năm 2023 ký bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu và Công ty Cổ phần Nova Final Solution.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA FINAL SOLUTION** (“Bản Công Bố Thông Tin”) và **PHỤ LỤC IV – THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU** đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (“**Phụ Lục IV**”) và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có liên quan, cụ thể điều chỉnh như sau:

| STT | Nội dung điều chỉnh | Nội dung ban đầu theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin | Nội dung sửa đổi |
|--|---|---|---|
| A. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA FINAL SOLUTION (Mã trái phiếu: Nova Final Solution.Bond.2019) | | | |
| 1 | Tiêu đề Bản Công Bố Thông Tin | CÁC TRÁI PHIẾU VNĐ VỚI TỔNG GIÁ TRỊ MỆNH GIÁ 1.350 TỶ ĐỒNG ĐÁO HẠN NĂM 2024 | CÁC TRÁI PHIẾU VNĐ VỚI TỔNG GIÁ TRỊ MỆNH GIÁ 1.350 TỶ ĐỒNG ĐÁO HẠN NĂM 2026 |
| 2 | Nội dung “Kỳ hạn trái phiếu”, Phần I: TÓM TẮT THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT | Kỳ hạn trái phiếu: 48 (Bốn mươi tám) tháng | Kỳ hạn trái phiếu: 72 (Bảy mươi hai) tháng |

| | HÀNH | | |
|---|--|--|--|
| 3 | Nội dung “Lãi suất”, Phần I: TÓM TẮT THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH | <p>Lãi suất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãi suất kỳ đầu tiên phát hành trái phiếu cố định là 12,5%/năm. - Lãi suất Trái phiếu cho các kỳ tiếp theo, bắt đầu từ kỳ tính lãi thứ 02 (hai) cho đến kỳ tính lãi thứ 16 (mười sáu), được điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định theo nguyên tắc bằng “Lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ tối thiểu 5,0%/năm”. - Lãi suất cơ sở: Lãi suất tiền gửi "Tiết kiệm Đại Chúng" lĩnh lãi cuối kỳ cao nhất của khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 12 tháng theo biểu lãi suất huy động của PVcomBank công bố từng thời kỳ. | <p>Lãi suất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãi suất kỳ đầu tiên phát hành trái phiếu cố định là 12,5%/năm. - Lãi suất Trái Phiếu cho các kỳ tiếp theo, bắt đầu từ kỳ tính lãi thứ 02 (hai) cho đến kỳ tính lãi thứ 24 (hai mươi bốn), được điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định theo nguyên tắc bằng “Lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ tối thiểu 5,0%/năm”. - Lãi suất cơ sở: Lãi suất tiền gửi "Tiết kiệm Đại Chúng" lĩnh lãi cuối kỳ cao nhất của khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 12 tháng theo biểu lãi suất huy động của PVcomBank công bố từng thời kỳ. |
| 4 | Nội dung “Kỳ tính lãi”, Phần I: TÓM TẮT THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH | <p>Kỳ tính lãi:</p> <p>03 tháng/lần hoặc thu lãi trước hạn theo thỏa thuận giữa PVcomBank và Tổ Chức Phát Hành (TCPH)</p> | <p>Kỳ tính lãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãi phát sinh kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành đến hết ngày 12/12/2022: Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần; - Lãi phát sinh từ ngày 13/12/2022 đến hết ngày 12/09/2025: được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc thu lãi trước hạn theo thỏa thuận giữa nhà đầu tư Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành; - Lãi phát sinh từ ngày 13/09/2025 cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn: Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần hoặc thu lãi trước hạn theo thỏa thuận giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành. |
| 5 | Nội dung “Kỳ trả gốc/ Mua lại Trái phiếu”, Phần I: TÓM TẮT THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH | <p>Kỳ trả gốc/ Mua lại Trái phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gốc trả định kỳ 12 tháng/lần (theo tiến độ bán hàng). - Kỳ trả gốc đầu tiên sau 24 tháng kể từ ngày phát hành (tức bắt đầu mua lại từ tháng thứ 24 kể từ ngày phát hành). - Số tiền trả từng kỳ được xác định theo năng lực tài chính và thỏa thuận bằng văn bản giữa Tổ Chức Phát Hành và nhà | <p>Kỳ trả gốc/ Mua lại Trái phiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gốc Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo lịch như sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Kỳ 1 (tại tháng thứ 24 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng); ✓ Kỳ 2 (tại tháng thứ 45 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 100.000.000 |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | | <p>đầu tư trái phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua lại trước hạn Trái phiếu toàn bộ hoặc một phần theo thống nhất của các bên. <p>(Chi tiết theo nội dung Mua lại trái phiếu quy định tại Phần IV).</p> | <p>đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng);</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Kỳ 3 (tại tháng thứ 60 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 449.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm triệu đồng); ✓ Kỳ 4 (tại tháng thứ 72 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 650.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi tỷ đồng). <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền trả từng kỳ được xác định theo năng lực tài chính và thỏa thuận bằng văn bản giữa Tổ Chức Phát Hành và nhà đầu tư Trái Phiếu. - Mua lại trước hạn Trái Phiếu toàn bộ hoặc một phần theo thống nhất của các bên. <p>(Chi tiết theo nội dung Mua lại trái phiếu quy định tại Phụ Lục IV).</p> |
| 6 | Nội dung “Thời gian phát hành dự kiến”, Phần I: TÓM TẮT THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH | Thời gian phát hành dự kiến: 13/03/2020 | Thời gian phát hành dự kiến: 13/03/2020 (“Ngày Phát Hành”) |
| 7 | Nội dung “Thời gian đáo hạn dự kiến”, Phần I: TÓM TẮT THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH | Thời gian đáo hạn dự kiến: 13/03/2024 | Thời gian đáo hạn dự kiến: 13/03/2026 (“Ngày Đáo Hạn”) |
| B. ĐIỀU CHỈNH TẠI PHỤ LỤC IV – THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA FINAL SOLUTION | | | |
| 1 | Định nghĩa | “Ngày Phát Hành”: Dự kiến 13/03/2020. | “Ngày Phát Hành”: 13/03/2020; |

| | | | |
|---|----------------------------------|---|---|
| | “Ngày Phát Hành”, Mục 1 | Thời gian cụ thể theo Hợp đồng mua bán trái phiếu; | |
| 2 | Định nghĩa “Ngày Đáo Hạn”, Mục 1 | “Ngày Đáo Hạn”: Dự kiến 13/03/2024. Thời gian cụ thể theo Hợp đồng mua bán trái phiếu; | “Ngày Đáo Hạn”: 13/03/2026; |
| 3 | Điểm (d), Mục 6 | (d) Kỳ hạn Trái Phiếu: 48 (Bốn mươi tám) tháng. | (d) Kỳ hạn Trái Phiếu: 72 (Bảy mươi hai) tháng. |
| 4 | Điểm (j), Mục 6 | (j) Lãi suất Trái phiếu: (i) Lãi suất kỳ đầu tiên phát hành trái phiếu cố định là 12,5%/năm. (ii) Lãi suất Trái Phiếu cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo, bắt đầu từ Kỳ Tính Lãi thứ 02 (hai) đến Kỳ Tính Lãi thứ 16 (mười sáu), được điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định theo nguyên tắc bằng “Lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh + biên độ tối thiểu 5,0%/năm” (Lãi suất cơ sở là lãi suất tiền gửi “Tiết kiệm Đại Chúng” lĩnh lãi cuối kỳ có lãi suất cao nhất tại PVcomBank, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 12 tháng theo biểu lãi suất huy động của PVcomBank công bố từng thời kỳ). | (j) Lãi suất Trái phiếu: (i) Lãi suất kỳ đầu tiên phát hành trái phiếu cố định là 12,5%/năm. (ii) Lãi suất Trái Phiếu cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo, bắt đầu từ Kỳ Tính Lãi thứ 02 (hai) đến Kỳ Tính Lãi thứ 24 (hai mươi bốn), được điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định theo nguyên tắc bằng “Lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh + biên độ tối thiểu 5,0%/năm” (Lãi suất cơ sở là lãi suất tiền gửi “Tiết kiệm Đại Chúng” lĩnh lãi cuối kỳ có lãi suất cao nhất tại PVcomBank, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 12 tháng theo biểu lãi suất huy động của PVcomBank công bố từng thời kỳ). |
| 5 | Điểm (k), Mục 6 | (k) Ngày Điều Chỉnh Lãi Suất: là ngày 13 của tháng đầu tiên mỗi Kỳ Tính Lãi. Trong trường hợp tại Ngày Điều Chỉnh Lãi Suất mà lãi suất không được điều chỉnh thì áp dụng lãi suất tại Ngày Điều Chỉnh Lãi Suất gần nhất liền kề. Kỳ Tính Lãi: được tính bằng Kỳ Trả Lãi. | (k) Ngày Điều Chỉnh Lãi Suất: là ngày 13 của tháng đầu tiên mỗi Kỳ Tính Lãi. Trong trường hợp tại Ngày Điều Chỉnh Lãi Suất mà lãi suất không được điều chỉnh thì áp dụng lãi suất tại Ngày Điều Chỉnh Lãi Suất gần nhất liền kề. Kỳ Tính Lãi: 03 (ba) tháng một lần |
| 6 | Điểm (l), Mục 6 | (l) Kỳ Trả Lãi: Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần hoặc thu lãi trước hạn theo thỏa thuận giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành | (l) Kỳ Trả Lãi: - Lãi phát sinh kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành đến hết ngày 12/12/2022: Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần; - Lãi phát sinh từ ngày 13/12/2022 đến hết ngày 12/09/2025: được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc thu lãi trước hạn theo thỏa thuận giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành; |

| | | | - Lãi phát sinh từ ngày 13/09/2025 cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn: Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần hoặc thu lãi trước hạn theo thỏa thuận giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành. | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|---|----------|--|-----------------------------------|---|---------------------|---|-----|--|--------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------|---|-----|
| 7 | Tiết (i), Điểm (m), Mục 6 | (i) Lãi Trái Phiếu được tính theo số ngày thực tế, trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến ngày thực tế trả lãi (gọi là " Ngày Thanh Toán Lãi ") | (i) Lãi Trái Phiếu được tính theo số ngày thực tế, trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm (i) Ngày Đáo Hạn hoặc (ii) Ngày Cam Kết Mua Lại, và được thanh toán theo quy định các Kỳ Trả Lãi tại Điểm (l), Mục 6, Phụ Lục này, nếu ngày thanh toán lãi không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán lãi sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo gần nhất (gọi là " Ngày Thanh Toán Lãi "). | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Điểm (a), Khoản 11.1, Mục 11 | (a) Các tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu (sau đây gọi là " Tài Sản bảo Đảm ") bao gồm: <u>Tài sản bảo đảm chính:</u> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tài sản bảo đảm</th> <th>Số lượng</th> <th>Giá trị tài sản bảo đảm dự kiến (làm tròn)</th> <th>Tỷ lệ đầu tư tối đa/ giá trị TSBĐ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cổ phần Công ty CP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (mã chứng khoán: NVL)</td> <td>46.500.000 cổ phiếu</td> <td>2.496.585.000.000 VND (Hai nghìn bốn trăm chín mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi lăm triệu đồng)</td> <td>55%</td> </tr> </tbody> </table> <u>Tài sản bảo đảm bổ sung:</u> (i) Toàn bộ phần vốn góp đã hình thành, hình thành trong tương lai của Công ty Đăng Khánh tại CTCP Đầu tư Tổng | Tài sản bảo đảm | Số lượng | Giá trị tài sản bảo đảm dự kiến (làm tròn) | Tỷ lệ đầu tư tối đa/ giá trị TSBĐ | Cổ phần Công ty CP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (mã chứng khoán: NVL) | 46.500.000 cổ phiếu | 2.496.585.000.000 VND (Hai nghìn bốn trăm chín mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi lăm triệu đồng) | 55% | (a) Các tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu (sau đây gọi là " Tài Sản Bảo Đảm ") bao gồm: <u>Tài sản bảo đảm chính:</u> (i) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (mã chứng khoán: NVL) (" TSBĐ Cổ Phiếu NVL "): <table border="1"> <thead> <tr> <th>Loại tài sản</th> <th>Giá trị định giá (dự kiến)</th> <th>Tỷ lệ đầu tư tối đa/ giá trị TSBĐ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>29.900.000 Cổ phiếu NVL</td> <td>417.254.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu đồng) <i>Giá trị định giá TSBĐ Cổ Phiếu NVL theo quy định của Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm</i></td> <td>50%</td> </tr> </tbody> </table> | Loại tài sản | Giá trị định giá (dự kiến) | Tỷ lệ đầu tư tối đa/ giá trị TSBĐ | 29.900.000 Cổ phiếu NVL | 417.254.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu đồng) <i>Giá trị định giá TSBĐ Cổ Phiếu NVL theo quy định của Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm</i> | 50% |
| Tài sản bảo đảm | Số lượng | Giá trị tài sản bảo đảm dự kiến (làm tròn) | Tỷ lệ đầu tư tối đa/ giá trị TSBĐ | | | | | | | | | | | | | | |
| Cổ phần Công ty CP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va (mã chứng khoán: NVL) | 46.500.000 cổ phiếu | 2.496.585.000.000 VND (Hai nghìn bốn trăm chín mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi lăm triệu đồng) | 55% | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại tài sản | Giá trị định giá (dự kiến) | Tỷ lệ đầu tư tối đa/ giá trị TSBĐ | | | | | | | | | | | | | | | |
| 29.900.000 Cổ phiếu NVL | 417.254.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu đồng) <i>Giá trị định giá TSBĐ Cổ Phiếu NVL theo quy định của Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm</i> | 50% | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | |
|---|---------------------------|--|---|
| | | <p>hợp Mũi Né.</p> <p>(ii) Toàn bộ quyền khai thác, kinh doanh, toàn bộ quyền sử dụng đất đã hình thành, hình thành trong tương lai của Dự Án.</p> | <p>(ii) Giá trị Cổ phần của Công Ty Đăng Khánh tại Công Ty Mũi Né đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai (“TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né”):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ đầu tư / Giá trị TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né: 70%; + Chậm nhất 31/01/2024, Tổ Chức Phát Hành cung cấp đầy đủ hồ sơ và hoàn thiện định giá TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né theo quy định của Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm; + Chậm nhất 28/02/2024, Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện thủ tục thể chấp TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né cho Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phù hợp với quy định của Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm; + Khi Công Ty Mũi Né tăng vốn điều lệ, Công Ty Đăng Khánh phải thực hiện thể chấp bổ sung cho Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm đối với cổ phần tăng thêm của Công Ty Đăng Khánh tại Công Ty Mũi Né. <p><u>Tài sản bảo đảm bổ sung:</u></p> <p>(i) Toàn bộ quyền khai thác, kinh doanh, toàn bộ quyền sử dụng đất đã hình thành, hình thành trong tương lai của Dự Án.</p> |
| 9 | Khoản 12.1, Mục 12 | <p>12.1 Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại Trái Phiếu định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần, lần đầu sau 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành (nghĩa là bắt đầu mua lại từ tháng 24 kể từ Ngày Phát Hành). Cụ thể theo lịch sau:</p> <p>(i) Kỳ 1 (tại tháng thứ 24 kể từ ngày phát hành): mua lại 250 tỷ.</p> <p>(ii) Kỳ 2 (tại tháng thứ 36 kể từ ngày phát hành): mua lại 450 tỷ.</p> | <p>12.1 Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại Trái phiếu, cụ thể theo lịch như sau:</p> <p>(i) Kỳ 1 (tại tháng thứ 24 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng);</p> <p>(ii) Kỳ 2 (tại tháng thứ 45 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng);</p> <p>(iii) Kỳ 3 (tại tháng thứ 60 kể từ Ngày Phát</p> |

| | | <p>(iii) Kỳ 3 (tại tháng thứ 48 kể từ ngày phát hành): mua lại 650 tỷ.</p> <p>Trong trường hợp có doanh thu bán hàng hoặc nguồn thu khác về nhanh hơn dự kiến thì Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu và phải thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc.</p> <p>Giá mua được xác định tại Ngày Cam Kết Mua Lại theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của Trái Phiếu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định của pháp luật có liên quan như sau:</p> <table border="1" data-bbox="424 776 930 1108"> <tr> <td>Giá mua lại Trái phiếu</td> <td>=</td> <td>Mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ</td> <td>+</td> <td>Lãi phát sinh theo Lãi Suất Trái Phiếu từ Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất đến Ngày Cam Kết Mua Lại</td> </tr> </table> | Giá mua lại Trái phiếu | = | Mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ | + | Lãi phát sinh theo Lãi Suất Trái Phiếu từ Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất đến Ngày Cam Kết Mua Lại | <p>Hành): mua lại 449.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm triệu đồng);</p> <p>(iv) Kỳ 4 (tại tháng thứ 72 kể từ Ngày Phát Hành): mua lại 650.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>Trong trường hợp có doanh thu bán hàng hoặc nguồn thu khác về nhanh hơn dự kiến thì Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu và phải thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc.</p> <p>Giá mua được xác định tại Ngày Cam Kết Mua Lại theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của Trái Phiếu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định của pháp luật có liên quan như sau:</p> <table border="1" data-bbox="946 986 1452 1318"> <tr> <td>Giá mua lại Trái phiếu</td> <td>=</td> <td>Mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ</td> <td>+</td> <td>Lãi phát sinh theo Lãi Suất Trái Phiếu từ Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất đến Ngày Cam Kết Mua Lại</td> </tr> </table> | Giá mua lại Trái phiếu | = | Mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ | + | Lãi phát sinh theo Lãi Suất Trái Phiếu từ Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất đến Ngày Cam Kết Mua Lại | | | | | |
|------------------------|---|---|---|---|----------------------------------|--------------------|---|--|------------------------|---|----------------------------------|------------|---|-----------------------------------|------------|---|--------------------|------------|
| Giá mua lại Trái phiếu | = | Mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ | + | Lãi phát sinh theo Lãi Suất Trái Phiếu từ Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất đến Ngày Cam Kết Mua Lại | | | | | | | | | | | | | | |
| Giá mua lại Trái phiếu | = | Mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ | + | Lãi phát sinh theo Lãi Suất Trái Phiếu từ Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất đến Ngày Cam Kết Mua Lại | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | <p>Gạch đầu dòng thứ nhất, Tiết (vii), Khoản 13.3, Mục 3</p> | <p>- Toàn bộ hồ sơ pháp lý Dự Án (gồm phê duyệt 1/500, giấy phép xây dựng, thông báo nộp thuế và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) bổ sung cho PVcomBank chậm nhất sau 24 tháng kể từ ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu đầu tư Trái Phiếu.</p> | <p>- Tổ Chức Phát Hành bổ sung hồ sơ pháp lý Dự Án cho Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo thời gian cam kết như sau:</p> <table border="1" data-bbox="946 1550 1452 1948"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Hồ sơ pháp lý</th> <th>Thời gian cung cấp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Phê duyệt 1/500</td> <td>Quý 3/2024</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Thông báo nộp tiền sử dụng đất</td> <td>Quý 2/2025</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</td> <td>Quý 4/2025</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Giấy phép xây dựng</td> <td>Quý 3/2025</td> </tr> </tbody> </table> | STT | Hồ sơ pháp lý | Thời gian cung cấp | 1 | Phê duyệt 1/500 | Quý 3/2024 | 2 | Thông báo nộp tiền sử dụng đất | Quý 2/2025 | 3 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | Quý 4/2025 | 4 | Giấy phép xây dựng | Quý 3/2025 |
| STT | Hồ sơ pháp lý | Thời gian cung cấp | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phê duyệt 1/500 | Quý 3/2024 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Thông báo nộp tiền sử dụng đất | Quý 2/2025 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | Quý 4/2025 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Giấy phép xây dựng | Quý 3/2025 | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | |
|----|---|---|
| 11 | Bổ sung nội dung tại Tiết (ix), Khoản 13.3, Mục 3 | <p>./.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất đến ngày 30/01/2024, Tổ Chức Phát Hành sẽ cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý theo đúng quy định của Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm để Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện định giá độc lập TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né. Trong trường hợp (i) kết quả thẩm định giá độc lập đối với TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né thấp hơn kết quả định giá của Trung Tâm Định Giá trực thuộc Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và (ii) Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm có văn bản gửi Tổ Chức Phát Hành đề nghị bổ sung tài sản bảo đảm, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm để đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán khoản tiền gốc và lãi liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu ("Nghĩa Vụ Nợ Trái Phiếu"). - Chậm nhất đến ngày 28/02/2024, Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện thủ tục thế chấp và đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng đối với TSBD Cổ Phần Tổng Hợp Mũi Né. - Tổ Chức Phát Hành cam kết: tại mọi thời điểm, trong trường hợp giá Tài Sản Bảo Đảm của Trái Phiếu bị giảm sút và không đủ để đảm bảo Nghĩa Vụ Nợ Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ bổ sung tài sản bảo đảm khác được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trong vòng 60 ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo bằng văn bản của Đại Lý Đại Lý Nhận Và Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm ("Thời Hạn Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm"). Nếu kết thúc Thời Hạn Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm mà Tổ Chức Phát Hành chưa bổ sung tài sản bảo đảm thì Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm và nghĩa vụ mua lại bắt buộc toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu. |
|----|---|---|

Điều 2. Nội dung thay đổi Bản Công Bố Thông Tin và Phụ Lục IV có hiệu lực kể từ ngày ban hành Nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu và các bên có liên quan đến Trái Phiếu chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Người Sở Hữu Trái Phiếu
- Tổ Chức Phát Hành
- Đại Diện Người Sở Hữu TP
- Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Quản Lý Chuyển Nhượng
- Ngân Hàng Quản Lý Tài Khoản Trái Phiếu



Tổ Chức Phát Hành

Abác (Tracy)

Nguyễn Mạnh Cường
PHÓ GIÁM ĐỐC



A. Thuận